



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

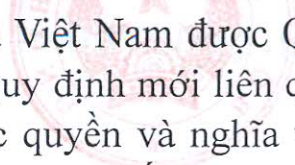
NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
(*Tài liệu phục vụ họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước
công bố Luật Nghĩa vụ quân sự*)

Thực hiện Nghị quyết số 45/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII nhiệm kỳ 2011-2016; Chính phủ đã giao cho Bộ Quốc phòng xây dựng dự án Luật nghĩa vụ quân sự. Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015. Thay mặt Bộ Quốc phòng, tôi xin giới thiệu tóm tắt những nội dung cơ bản của Luật nghĩa vụ quân sự như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành Luật nghĩa vụ quân sự:

Luật nghĩa vụ quân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá VII thông qua tại kỳ họp thứ hai ngày 30 tháng 12 năm 1981 và đã được sửa đổi, bổ sung 03 lần vào các năm 1990, 1994 và 2005. Sau nhiều năm triển khai thực hiện, Luật nghĩa vụ quân sự đã đi vào cuộc sống, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Tổ quốc theo quy định của Hiến pháp; quyền, lợi ích hợp pháp của quân nhân cơ bản được bảo đảm và không ngừng được nâng cao; đã góp phần xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển về mọi mặt của đất nước và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các quy định của Luật nghĩa vụ quân sự về đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan và binh sĩ; độ tuổi gọi nhập ngũ; đối tượng tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trong thời bình; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và chế độ, chính sách về thực hiện nghĩa vụ quân sự... đã bộc lộ những vướng mắc, bất cập, một số quy định không còn phù hợp thực tiễn, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện, ảnh hưởng đến chất lượng xây dựng quân đội.



Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ sáu có nhiều quy định mới liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân, trong đó có các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực bảo vệ Tổ quốc cần phải được cụ thể hóa. Hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước cũng từng bước được hoàn thiện, nhiều văn bản pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ quân sự đã được ban hành để phù hợp với thực tiễn cuộc sống và sự phát triển của đất nước trong công cuộc đổi mới.

Để đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới; bảo đảm cho công dân thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc theo quy định của Hiến pháp; đồng thời để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, thì việc nghiên cứu xây dựng ban hành Luật nghĩa vụ quân sự (sửa đổi) là hết sức cần thiết.

II. Về quan điểm ban hành Luật nghĩa vụ quân sự:

Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011), Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới với mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, bảo đảm giành thắng lợi trong mọi tình huống.

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Từng bước giải quyết và góp phần bảo đảm công bằng xã hội trong thực hiện nghĩa vụ quân sự; phù hợp với đặc thù quân sự, điều kiện phát triển của đất nước, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Kế thừa những nội dung còn phù hợp, sửa đổi, bổ sung những nội dung vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện; bổ sung những nội dung mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Làm rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của tổ chức, cá nhân trong thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, đảm bảo tính khả thi và ổn định lâu dài.

III. Về bố cục và những nội dung cơ bản của Luật

Luật nghĩa vụ quân sự gồm 09 chương với 62 điều, quy định về những nội dung cơ bản như sau:

Thứ nhất, về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Luật Nghĩa vụ quân sự quy định về nghĩa vụ quân sự; nhiệm vụ, quyền

hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân và chế độ, chính sách trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự. Luật áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nghĩa vụ quân sự.

Thứ hai, về khái niệm thực hiện nghĩa vụ quân sự:

Hiến pháp năm 2013 quy định: “Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân. Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân”. Quy định trên, khẳng định mọi công dân Việt Nam không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú đều phải thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Để đảm bảo thống nhất về nhận thức trong thực hiện nghĩa vụ quân sự, Luật đã quy định: “Nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; thực hiện nghĩa vụ quân sự bao gồm phục vụ tại ngũ và phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân Việt Nam”.

Đồng thời, để đảm bảo bình đẳng về địa vị pháp lý đối với công dân đã, đang thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ..., Luật đã bổ sung quy định:

- Công dân phục vụ trong lực lượng Cảnh sát biển và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được coi là thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

- Công dân tham gia dân quân tự vệ nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, trong đó có ít nhất 12 tháng làm nhiệm vụ dân quân tự vệ thường trực; Hoàn thành nhiệm vụ tham gia Công an xã liên tục từ đủ 36 tháng trở lên; Cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên tốt nghiệp đại học trở lên, đã được đào tạo và phong quân hàm sĩ quan dự bị; Thanh niên đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp tình nguyện phục vụ tại đoàn kinh tế-quốc phòng từ đủ 24 tháng trở lên theo Đề án do Thủ tướng Chính phủ quyết định; Công dân phục vụ trên tàu kiểm ngư đủ 24 tháng trở lên thì được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình.

Thứ ba, về đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự:

Để đơn giản hoá về thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự. Mặt khác, một số nội dung về đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự được quy định

tại các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Quốc phòng đã thực hiện ổn định, được kiểm nghiệm trong thực tế cần được luật hóa để đảm bảo tính pháp lý và nâng cao hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Luật đã bổ sung, quy định cụ thể về nguyên tắc đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; Đối tượng đăng ký nghĩa vụ quân sự; Đối tượng không được đăng ký nghĩa vụ quân sự; Đối tượng miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự; Cơ quan đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự và được tiến hành tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và tại cơ quan, tổ chức; Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu đối với công dân đủ mười bảy tuổi trong năm phải được thực hiện tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã nơi công dân cư trú và quy định việc đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung, khi thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc, học tập, tạm vắng, đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến, đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị và đưa ra khỏi danh sách đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Thứ tư, về thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan và binh sĩ:

Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan và binh sĩ theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự hiện hành còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có lực lượng thường trực hợp lý, có sức chiến đấu cao, có lực lượng dự bị động viên hùng hậu theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và quy định của Hiến pháp. Để bảo đảm đủ thời gian huấn luyện quân sự, kỹ thuật, chiến thuật, giáo dục chính trị, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chiến đấu của quân nhân, kỹ năng khai thác và sử dụng thành thạo các loại vũ khí, trang bị, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới; đồng thời nâng cao chất lượng lực lượng dự bị động viên, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở và giảm chi phí ngân sách, thời gian huấn luyện nâng cao chất lượng quân nhân dự bị, Luật đã quy định thống nhất thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan và binh sĩ là 24 tháng.

Thứ năm, về độ tuổi gọi nhập ngũ:

Luật nghĩa vụ quân sự hiện hành quy định độ tuổi gọi công dân nhập ngũ trong thời bình từ đủ 18 đến hết 25 tuổi, nên hằng năm tỷ lệ công dân có trình độ đại học trở lên tham gia thực hiện nghĩa vụ phục vụ tại ngũ thấp. Phần lớn số công dân được ưu tiên tạm hoãn gọi nhập ngũ để học đại học, sau khi tốt nghiệp phần lớn đã hết độ tuổi gọi nhập ngũ. Vì vậy, Luật bổ sung

quy định về độ tuổi gọi nhập ngũ trong thời bình đến hết 27 tuổi đối với công dân đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ để học chương trình đào tạo đại học, cao đẳng.

Thứ sáu, về thời điểm gọi công dân nhập ngũ:

Để đảm bảo cho công dân chủ động chuẩn bị thực hiện nghĩa vụ phục vụ tại ngũ; đồng thời, tạo điều kiện cho địa phương trong xây dựng, thực hiện kế hoạch gọi công dân nhập ngũ hằng năm. Luật đã quy định cụ thể thời điểm gọi công dân nhập ngũ được thực hiện vào tháng hai hoặc tháng ba hằng năm.

Thứ bảy, về đối tượng tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình:

Luật nghĩa vụ quân sự hiện hành quy định đối tượng tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình đối với học sinh, sinh viên đang học tập tại các cơ sở giáo dục là quá rộng, chiếm tỷ lệ lớn so với tổng số công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ nên gặp khó khăn trong quá trình gọi công dân nhập ngũ; một số công dân đã lợi dụng chính sách tạm hoãn gọi nhập ngũ để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự, gây bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng đến chất lượng công dân nhập ngũ.

Vì vậy, Luật quy định chỉ tạm hoãn đối với đối tượng là học sinh phổ thông, sinh viên đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo; quy định rõ hơn đối với trường hợp công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ, nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ. Đối với học sinh đang học phổ thông, sinh viên đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp sẽ được gọi nhập ngũ. Đối với công dân đang học tập tại các nhà trường hoặc trúng tuyển vào các trường thuộc cơ sở giáo dục không thuộc đối tượng tạm hoãn gọi nhập ngũ thì được gọi nhập ngũ và bảo lưu kết quả, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ sẽ được tiếp nhận để học tập. Đồng thời, để bảo đảm chính sách đối với người nhiễm chất độc da cam, dự án Luật đã bổ sung quy định tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình đối với một con của người nhiễm chất độc da cam bị suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.

Thứ tám, về trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự:

Luật nghĩa vụ quân sự hiện hành chưa quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự của công dân nên nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân đã không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây phiền nhiễu cho công dân, ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện nghĩa vụ quân sự; làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với chính quyền; ngoài ra, còn gây tốn kém, lãng phí không cần thiết cho ngân sách nhà nước. Vì vậy, Luật đã quy định cụ thể, rõ ràng hơn về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Thứ chín, về chế độ, chính sách về thực hiện nghĩa vụ quân sự:

Một số chế độ, chính sách về thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự hiện hành không còn phù hợp, cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để tạo sự thu hút trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự như: Chế độ trợ cấp xuất ngũ, tạo việc làm... Vì vậy, dự án Luật đã bổ sung quy định về trợ cấp học nghề; được ưu tiên trong tuyển sinh, cộng điểm trong thi tuyển công chức, viên chức và sắp xếp việc làm; trong thời gian tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp của ngạch tuyển dụng tương ứng với trình độ đào tạo; được tạm hoãn trả và không tính lãi suất khoản vay từ Ngân hàng chính sách xã hội mà trước khi nhập ngũ là thành viên hộ nghèo, học sinh, sinh viên theo quy định của pháp luật ...

Thưa các đồng chí!

Luật nghĩa vụ quân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015. Để triển khai thi hành Luật, Bộ Quốc phòng đã và đang tiến hành soạn thảo các văn bản dưới Luật để hướng dẫn thi hành. Nhân đây, thay mặt Bộ Quốc phòng đề nghị các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương tổ chức giáo dục, tuyên truyền đến công dân để họ hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh về nghĩa vụ quân sự.

Xin chân thành cảm ơn!